

Bài 19 : KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT

1. Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất.

a. Khí áp

- Là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất.
- Dụng cụ đo khí áp là khí áp kế.

b. Các đai khí áp trên bề mặt Trái Đất.

Khí áp được phân bố trên bề mặt Trái Đất thành các đai khí áp thấp, cao từ xích đạo lên cực.

2. Gió và các hoàn lưu khí quyển.

- Gió là sự chuyển động của không khí từ nơi có khí áp cao về nơi có khí áp thấp.
- + Gió tín phong : là gió thổi từ các vĩ độ 30^0 B và N về xích đạo.
- + Gió Tây ôn đới : thổi từ các vĩ độ 30^0 B và N đến các vĩ độ 60^0 B và N.
- Gió tín phong và Tây ôn đới là các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất tạo thành hai hoàn lưu khí quyển quan trọng nhất trên Trái Đất.

Bài 20 : HƠI NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ . MƯA

1. Hơi nước và độ ẩm của không khí.

- Nguồn cung cấp chính hơi nước trong khí quyển là nước trong các biển và đại dương.
- Không khí bao giờ cũng chứa hơi nước nhất định nên không khí có độ ẩm.
- Dụng cụ để đo độ ẩm của không khí là ẩm kế.

* Sự ngưng tụ :

Khi không khí bão hòa, nếu vẫn được cung cấp thêm hơi nước hoặc bị hóa lạnh thì lượng hơi nước thừa trong không khí sẽ ngưng tụ, đọng lại thành hạt nước, sinh ra các hiện tượng mây, mưa, sương,...

2. Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất

- Mưa được hình thành khi hơi nước trong không khí bị ngưng tụ ở độ cao 2 → 10 km tạo thành mây, gặp điều kiện thuận lợi, hạt nước to dần, hơi nước tiếp tục ngưng tụ rồi rơi xuống thành mưa.
- Dụng cụ đo mưa là vũ kế (thùng đo mưa)
- Lượng mưa trên Trái Đất phân bố không đều từ xích đạo lên cực.